

Bản án số: 12/2019/HS-ST
Ngày: 27/02/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Văn Nghĩa
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Quốc Huy
Bà Phạm Thị Chuông.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Long - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2019; Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa tại trụ sở để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2019/QĐXXST-HS ngày 14/02/2019 đối với bị cáo:

VŨ VĂN T, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: S, T1, Kinh Môn, Hải Dương

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 6/12.

Bố: Vũ Văn B, sinh năm: 1955; Mẹ: Phạm Thị N, sinh năm: 1958

Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ ba.

Tiền sự: Không

Tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 79/2015/HSST ngày 04/12/2015, bị Toà án nhân dân huyện Kinh Môn xử phạt 36 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi- Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 07/12/2018 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

1/. Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1972.

Địa chỉ: thôn T3, xã H, huyện Kinh Môn, Hải Dương.

(Bị hại có đơn đề nghị xử vắng mặt).

*** Người làm chứng:**

1/. Chị Đinh Thị H1, sinh năm 1990;

Địa chỉ: thôn B1, xã L, huyện T, Hải Phòng.

2/. Anh Trần Văn H2, sinh năm 1973.

Địa chỉ: khu P, thị trấn K, huyện Kinh Môn, Hải Dương.

(Những người làm chứng đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 24/11/2018, Vũ Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại JUPITER, biển số 16L9-5978 (xe T mượn của chị Đinh Thị H1, sinh năm 1990, trú tại thôn B1, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng) đến cửa hàng điện thoại của anh Nguyễn Văn T2 ở T1, H3, Kinh Môn, Hải Dương với mục đích để cầm cố chiếc điện thoại Nokia 105 của T để vay tiền. Khi đến nơi, T dựng xe ở trước cửa hàng rồi đi vào trong cửa hàng; quan sát thấy tại gian bán hàng không có người trông coi, trên kệ gỗ ở góc nhà có 01 chiếc điện thoại Iphone 6s đang cắm sạc pin nên T đã nảy sinh ý định lấy trộm chiếc điện thoại. T đi đến rút sạc pin rồi lấy chiếc điện thoại trên cho vào túi áo bên phải đang mặc và đi ra. Khi T đi đến giữa gian hàng thì anh T2 đi từ gian nhà trong ra gặp T. Do sợ bị lộ nên T đã lấy chiếc điện thoại Nokia 105 của T đưa cho anh T2 và hỏi cầm cố chiếc chiếc điện thoại. Anh T2 quan sát thấy chiếc điện thoại Iphone 6s của mình đang sạc pin trên kệ không còn, nên nghi cho T đã lấy. Anh T2 hỏi T có lấy điện thoại không thì T đã bỏ lại chiếc điện thoại Nokia 105 của mình rồi bỏ chạy ra ngoài lấy xe định bỏ trốn. Anh T2 đã đuổi theo thì T bỏ lại xe mô tô, bỏ chạy đến thị trấn K, huyện Kinh Môn. Tại đây, T thuê xe ôm của anh Trần Văn H chở đến huyện A, thành phố Hải Phòng. Đến nơi, do không có tiền trả tiền xe nên T đã đưa cho anh Hiệp chiếc điện thoại Iphone 6s và hẹn ngày hôm sau sẽ trả tiền xe lấy điện thoại, anh Hiệp đồng ý. Sau đó, anh Hiệp nhận được điện thoại của anh T2 gọi đến điện thoại Iphone 6s mà T đưa cho nên biết sự việc, anh Hiệp đã mang trả anh T2 để giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kinh Môn.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kinh Môn đã tạm giữ của anh Nguyễn Văn T2: 01 chiếc áo khoác; 01 đôi giày và 01 chiếc điện thoại Nokia 105 bên trong có lắp sim.

Tại bản Kết luận số 20/HĐĐG ngày 28/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân huyện Kinh Môn, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s còn giá trị là 5.100.000 đồng.

Ngày 19/12/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kinh Môn đã trả lại anh Nguyễn Văn T2 chiếc điện thoại Iphone 6s, anh T2 không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại JUPITER, biển số 16L9-5978; do không có căn cứ xác định chị Đinh Thị H1 biết T mượn chiếc xe này để trộm cắp tài sản nên ngày 10/01/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Kinh Môn đã trả lại chiếc xe cho chị Đinh Thị H1.

Trong vụ án này, đối với anh Trần Văn H2 có hành vi nhận chiếc điện thoại Iphone 6s do T đưa cho làm tin để trả tiền xe, anh Hiệp không biết là tài sản do T phạm tội mà có; nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Kinh Môn không xử lý đối với anh Hiệp.

Tại bản Cáo trạng số 10/CT-VKSKM ngày 30/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn đã truy tố bị cáo Vũ Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như theo Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn.

- Người bị hại trong vụ án là anh Nguyễn Văn T2 có đơn đề nghị xử vắng mặt, về trách nhiệm hình sự đề nghị xét xử bị cáo nghiêm theo quy định của pháp luật; do tài sản bị chiếm đoạt đã được trả lại nên anh không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

- Đại diện VKSND huyện Kinh Môn giữ nguyên Quyết định truy tố; nêu những chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; xem xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Hà Hoàng Sơn từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam, 07/12/2018.

Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã được trả lại cho người bị hại, người bị hại không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Biện pháp tư pháp:

+ Tịch thu cho tiêu hủy: 01 chiếc áo khoác da nam màu đen; 01 đôi giày màu trắng nhãn hiệu LACOSTE.

+ Trả lại cho Vũ Văn T 01 chiếc điện thoại NOKIA 105 bên trong có 01 sim, nhưng cho bảo thủ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kinh Môn chiếc điện thoại này để đảm bảo thi hành khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Kinh Môn; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo:* Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai của người bị hại và những người làm chứng tại quá trình điều tra. Tất cả những lời khai này đều phù hợp khách quan với tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập trong hồ sơ vụ án cũng như Kết luận của Hội đồng định giá tài sản.

Đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 24/11/2018, tại cửa hàng điện thoại Toàn Phát ở thôn T, xã H, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Vũ Văn T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn T2 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s trị giá 5.100.000 đồng. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn đã truy tố bị cáo Vũ Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Đánh giá vai trò, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:*

Hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo có 01 tiền án về tội phạm ma túy, đã bị pháp luật trừng trị nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân để trở thành người công dân có ích cho xã hội mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội chiếm đoạt tài sản; thể hiện sự coi thường, bất chấp pháp luật. Vì vậy, cần xét xử vụ án nghiêm minh, áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và mang tính răn đe, phòng ngừa chung.

[4] *Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

- Bị cáo đã bị kết án năm 2015, chấp hành xong hình phạt ngày 03/6/2017, chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng

trách nhiệm hình sự là “*Tái phạm*” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tại quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] *Hình phạt bổ sung*: Do bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: Người bị hại đã được nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu gì về bồi thường nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] *Biện pháp tư pháp*: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kinh Môn có thu giữ của T 01 chiếc áo khoác da nam màu đen; 01 đôi giày màu trắng nhãn hiệu LACOSTE và 01 chiếc điện thoại NOKIA 105 bên trong có 01 sim. Đây là tài sản của bị cáo, không sử dụng vào thực hiện hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo những tài sản này; tuy nhiên cho bảo thủ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kinh Môn chiếc điện thoại NOKIA 105 bên trong có 01 sim để đảm bảo thi hành khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[7] *Án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- *Căn cứ vào*:

+ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự.

+ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- *Tuyên bố*: Bị cáo Vũ Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- *Áp dụng hình phạt chính*: Xử phạt Vũ Văn T 10 (mười) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 07/12/2018.

- *Biện pháp tư pháp*:

+ Tịch thu cho tiêu hủy: 01 chiếc áo khoác da nam màu đen; 01 đôi giày màu trắng nhãn hiệu LACOSTE.

+ Trả lại cho Vũ Văn T 01 chiếc điện thoại NOKIA 105 bên trong có 01 sim, nhưng cho bảo thủ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kinh Môn chiếc điện thoại này để đảm bảo thi hành khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm.

(*Số lượng, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20/2/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kinh Môn*)

- *Án phí*: Buộc bị cáo Vũ Văn T phải chịu 200.000đồng án phí sơ thẩm hình sự.

- *Quyền kháng cáo*: Án xử công khai sơ thẩm; có mặt bị cáo, vắng mặt người bị hại. Đã báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- VKSND huyện Kinh Môn.
- Công an huyện Kinh Môn.
- Trại tạm giam Kim Chi - CA tỉnh Hải Dương.
- Chi cục THADS huyện Kinh Môn.
- VKSND tỉnh Hải Dương.
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương.
- Bị cáo, người bị hại; .

Chu Văn Nghĩa